TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS - ST.
Ngày: 13 - 6 - 2025.
"V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Lê Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST - DS, ngày 02 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Công ty); trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diệp hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: Số C P, Phường B, Thành Phố S, Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định số 322/2024/UQ-SVN ngày 07/10/2024) (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 16/12/2024, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày:

Vào ngày 14/01/2025, ông Nguyễn Văn Q có đến chi nhánh thành phố S 1 của Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Công ty) tại địa chỉ ấp S L, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM250101012NA24X được ký giữa các bên ngày 14/01/2025 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/ thì ông Nguyễn Văn Q cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83ZY-046.29,

loại xe HONDA WINNERX màu: Đen, số khung RLHKC4439RY004039, số máy J KC46E5018753; số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003577 Do Công an xã T cấp ngày 17/10/2024. Để lấy số tiền là 18.776.596 đồng (mười tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng); thời hạn cầm cố là 06 tháng (từ 14/01/2025 - 14/07/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Nguyễn Văn Q.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Văn Q mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 14/01/2025 đến ngày 14/02/2025 địa điểm trả xe là tại chi nhánh thành phố S. Ông Nguyễn Văn Q có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Nguyễn Văn Q chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty. Cụ thể, ông Lê Văn H chưa thanh toán được khoản tiền gốc và lãi nào và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Nguyễn Văn Q tại địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thay đổi và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty tính đến ngày 13/6/2025 với số tiền nợ gốc là 18.776.596 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 15/01/2025 đến ngày 13/6/2025 là 1.025.828 đồng, tổng cộng 19.802.424 đồng; yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi ông Q thanh toàn xong nợ. Xin rút lại yêu cầu về phí mượn xe: 2.027.872 đồng (5,4%/tháng); phí quản lý hồ sơ: 187.766 đồng (0,5%/tháng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 110.233 đồng; phí thanh toán trước hạn 890.074 đồng. Sau khi ông Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì Công ty cổ phần S sẽ trả lại cho ông Qui bản C Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003577 do Công an xã T cấp ngày 17/10/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-046.29, loại xe HONDA WINNERX màu: Đen, số khung RLHKC4439RY004039, số máy KC46E5018753 đứng tên Nguyễn Văn Q.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Q, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Q tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Q để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 309, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 13/6/2025 là 19.802.424 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 18.776.596 đồng, lãi là 1.025.808 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về phí quản lý hồ sơ: 187.766 đồng (0,5%/tháng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 110.233 đồng; phí thanh toán trước hạn 890.074 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Công ty yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản mà ông Nguyễn Văn Q ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Q cư trú tại ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Q nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Q để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và ông Q.

[3]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty tính đến ngày 13/6/2025 với số tiền nợ gốc là 18.776.596 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 15/01/2025 đến ngày 13/6/2025 là 1.025.828 đồng, tổng cộng 19.802.424 đồng; yêu cầu lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi ông Q thanh toàn xong nợ. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T xin rút lại yêu cầu về phí mượn xe: 2.027.872 đồng (5,4%/tháng); Phí quản lý hồ sơ:

187.766 đồng (0,5%/tháng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 110.233 đồng; phí thanh toán trước hạn 890.074 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 18.776.596 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng cầm cố tài sản số: STM250101012NA24X được ký giữa các bên ngày 14/01/2025 được đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/và phụ lục hợp đồng và Công ty đã giải ngân số tiền 18.776.596 đồng chuyển cho người thụ hưởng là Nguyễn Văn Q, số tài khoản 070134411900 ngân hàng Thương mại cổ phần N với nội dung chuyển tiền cho khách hàng Nguyễn Văn Q; phiếu chi ngày 14/01/2025 số tiền 18.776.595.74 đồng có chữ ký của người nhận tiền là Nguyễn Văn Q và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Q biết nhưng ông Q không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định ông Q đã vay và nhận đủ của Công ty số tiền là 18.776.595.74 đồng (làm tròn là 18.776.596 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 13/6/2025 thì ông Q không trả cho Công ty được số tiền gốc và lãi nào là vi phạm nghĩa vụ theo giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết, ông Q là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông Q phải trả cho Công ty số tiền vay gốc còn nợ 18.776.596 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM250101012NA24X ngày 14/01/2025 được ký giữa Công ty và ông Q đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 14/01/2025 đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền lãi theo giao kết của hợp đồng với số tiền tiền lãi trong hạn từ ngày 15/01/2025 đến

ngày 13/6/2025 là 1.025.828 đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn nợ là 18.776.596 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 15/01/2025 đến ngày 13/6/2025 là 1.025.828 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 19.802.424 đồng. Ông Q phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 14/6/2025 cho đến khi thanh toàn xong các khoản nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

[7]. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Thanh T thống nhất trường hợp khi ông Q thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh sẽ giao trả lại cho ông Qui bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003577 Do Công an xã T cấp ngày 17/10/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-046.29, loại xe HONDA WINNERX màu: Đen, số khung RLHKC4439RY004039, số máy KC46E5018753 đứng tên Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu xxxđồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280, 309, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay.

1.1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2025 là 19.802.424 đồng (Mười chín triệu tám trăm lẻ hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm tiền gốc là 18.776.596 đồng (mười tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn từ ngày 15/01/2025 đến ngày 13/6/2025 là 1.025.828 đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi tám đồng). Kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2025, ông Q còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cầm cố số STM250101012NA24X ngày 14/01/2025 mà các bên đã ký kết cho đến khi ông Q thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

1.2. Ngay sau khi ông Nguyễn Văn Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông Qui bản gốc Giấy chứng nhận đăng

ký xe môtô số 003577 Do Công an xã T cấp ngày 17/10/2024 đối với xe mô tô biển kiểm soát 83ZY-046.29, loại xe HONDA WINNERX màu: Đen, số khung RLHKC4439RY004039, số máy KC46E5018753 đứng tên Nguyễn Văn Q.

1.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả các khoản: Phí mượn xe (5,4%/tháng) với số tiền là 2.027.872 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng); phí quản lý hồ sơ (0,5%/tháng) với số tiền là 187.766 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền là 110.233 đồng (Một trăm mười nghìn hai trăm ba mươi ba đồng); phí thanh toán trước hạn với số tiền là 890.074 đồng (T1 trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải chịu 990.121 đồng (Chín trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 560.141 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009293, ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. TTr,KT&THA);
- Lưu (HS, VP).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo